

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 05 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Tấn Lãm

Ông Phan Quang Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn T, sinh năm 1991, tại Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn L, xã T, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá H (đã chết) và bà Huỳnh Thị Tuyết N; có vợ Phạm Thị Ngọc Hn (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/01/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 02/2011/HS- ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 04/5/2016, bị Công an huyện Bù Gia Mập xử phạt hành chính về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bằng hình thức phạt tiền; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2019 đến nay, “có mặt”.

2. Lê Xuân L, sinh năm 1997 tại Phú Thọ; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng Lg (Lê Văn Hợp) và bà Nguyễn Thị Ln; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2019 đến nay, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nông Ngọc Hg, sinh năm 1997;

Trú tại: thôn C, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước;

2. Ông Điều Đ, sinh năm 1994;

Trú tại: thôn D, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước;

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* Người làm chứng:

1. Ông Bùi Văn S, sinh năm 2001;

Trú tại: thôn Đ, xã O, huyện B, tỉnh Bình Phước;

2. Ông Thiều Sỹ Hp, sinh năm 2000;

Trú tại: thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước;

3. Ông Nguyễn Xuân Hi, sinh năm 1983

Trú tại: thôn D, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn T, Lê Xuân L ở trọ cùng nhau tại thôn Đức Lập, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước và cùng bàn bạc, thống nhất mua ma Túy về để sử dụng, đồng thời bán lại kiếm lời.

Vào sáng ngày 15/9/2019, Bùi Văn S gọi điện thoại cho Nguyễn Tấn T hỏi mua 500.000 đồng ma Túy. Do hết ma Túy nên T và L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93H1 – 212.78 ra thị xã Phước Long gặp đối tượng tên Cả (chưa rõ nhân thân lại lịch) mua 01 tép ma Túy với số tiền 300.000 đồng rồi cả hai đi về xã Phú Nghĩa. Khi về đến Góc Gỗ, xã Phú Nghĩa thì T nghĩ nếu bán lại số ma Túy trên cho Sang thì sẽ không còn ma Túy để sử dụng nên T gọi điện thoại cho Cả hỏi mua thêm 01 gói ma Túy đá với giá 1.400.000 đồng thì Cả đồng ý và nói T ra cầu Đắc Lung, thị xã Phước Long để nhận ma Túy. Do đó, T và L điều khiển xe quay lại, khi đi đến cầu Đắc Lung thì gặp Cả. Tại đây, Cả đưa cho T 01 gói thuốc lá bên trong có ma Túy đá, T đưa cho Cả 700.000 đồng, còn thiếu 700.000 đồng. Sau đó, T và L về phòng trọ tại thôn Đức Lập, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước cùng với đối tượng tên Lâm (chưa rõ nhân thân lại lịch) sử dụng ma Túy. Trong lúc T, L và Lâm đang sử dụng ma Túy thì Sang và Thiều Sỹ Hp đến phòng trọ của T mua ma Túy. T đưa ma Túy cho Sang, Sang cầm lấy rồi đưa lại cho Hiệp cầm, Sang lấy 500.000 đồng đưa cho L, ngay lúc này Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm:

01 điện thoại di động màu bạc nhãn hiệu HTC và số tiền 500.000 đồng từ Lê Xuân L;

01 điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu OPPO và số tiền 530.000 đồng từ Nguyễn Tuấn T;

Thu giữ trong Ti quần bên phải của Thiệu Sỹ Hp 01 gói nylon màu trắng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1);

Thu giữ dưới chiếu nền nhà 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Amore bên trong có 01 gói nylon màu trắng hàn kín chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2);

Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 93H1 – 212.78 và 01 xe mô tô hiệu Dream biển kiểm soát 18Z – 5636.

Kết luận định số: 206/2019/GĐ-MT ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định:

- Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma Túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0514 gam (số ma Túy này đã sử dụng hết cho công tác giám định).

- Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma Túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,0496 gam. Hoàn lại sau giám định 1,8116 gam.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn T, Lê Xuân L về tội “Mua bán trái phép chất ma Túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Xuân L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với 1,8116 gam ma Túy (mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong) là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với vỏ bao thuốc lá hiệu Amore, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ từ Lê Xuân L, đây là số tiền T, L có được khi bán ma Túy cho Bùi Văn S nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

Đối với điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu OPPO thu giữ từ Nguyễn Tấn T. Quá trình điều tra xác định T đã sử dụng để liên lạc khi mua bán trái pháp luật ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

Đối với điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia 0168 thu giữ từ Nông Ngọc Hg, quá trình điều tra xác định Hoàng đã sử dụng để gọi cho Nguyễn Tấn T mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền 530.000 đồng thu giữ từ Nguyễn Tấn T. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền của T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho T;

Đối với điện thoại di động màu bạc nhãn hiệu HTC thu giữ từ Lê Xuân L. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho L;

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 93H1 – 212.78. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của Điều Đ cho Nông Ngọc Hg mượn, sau đó Hoàng cho T mượn. T đã sử dụng chiếc xe này vào mục đích phạm tội Đáo không biết nên trả lại cho Đáo;

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 18Z – 5636 do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo T, L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; lời khai của người làm chứng phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án và diễn biến khách quan của vụ án tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân

và có ma Túy để sử dụng cho bản thân nên ngày 15/9/2019, Nguyễn Tấn T và Lê Xuân L đã đi ra thị xã Phước Long gặp đối tượng tên Cả mua 1.900.000 đồng ma Túy rồi đem về cất giấu tại phòng trọ của mình tại thôn Đức Lập, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước để sử dụng cho bản thân và bán lại cho Bùi Văn S, Thiều Sỹ Hp kiếm lời thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, trước đó T và L đã hai lần bán ma Túy cho Sang, Hiệp; hai lần bán ma Túy cho Nông Ngọc Hg.

[3] Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tấn T và bị cáo Lê Xuân L so với những quy định của pháp luật thì hành vi của các bị cáo T và L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma Túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo T và bị cáo L về tội “Mua bán trái phép chất ma Túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo T và bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện trong đó có ma Túy loại Methamphetamine. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là rất nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn có ma Túy để sử dụng cho bản thân và bán để kiếm lời lấy tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện việc phạm tội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo T theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bà nội là người có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo L được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự nào.

[5.3] Về nhân thân: bị cáo L là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T ngày 11/01/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 02/2011/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 04/5/2016, bị Công an huyện Bù Gia Mập xử phạt hành chính về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

bằng hình thức phạt tiền, tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không có sự tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo không được xét là người có nhân thân tốt.

[6] Đánh giá vai trò của các bị cáo: Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, tuy nhiên cần đánh giá tính chất hành vi phạm tội cũng như vai trò từng bị cáo để có mức hình phạt sát đúng. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng và cũng chính bị cáo là người thực hiện hành vi mua bán và cất giấu ma Túy rồi giao cho bị cáo L thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma Túy cho đối tượng Nông Ngọc Hg. Vì vậy, bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo L. Tiếp đến bị cáo L trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma Túy khi được bị cáo T giao do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi tội phạm của mình nhưng thấp hơn bị cáo T.

[7] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T, bị cáo L là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T và bị cáo L.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; xử phạt bị cáo L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma Túy” là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý tang vật và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với đối tượng tên Cả bán ma Túy cho bị cáo T, bị cáo L do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Đối với đối tượng tên Lâm là người sử dụng ma Túy với Nguyễn Tấn T, Lê Xuân L do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Đối với Bùi Văn S, Thiều Sỹ Hp mua bán ma Túy về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, khối lượng ma Túy là 0,0514 gam Methamphetamine. Do đó, chưa đủ định lượng để xử lý hình sự Sang, Hiệp về hành vi tàng trữ trái phép chất ma Túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Sang và Hiệp nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

[12] Đối với Nông Ngọc Hg trước đó đã 02 lần mua ma Túy của T và L về để sử dụng. Tuy nhiên, Hoàng đã sử dụng hết ma Túy nên không có căn cứ giám định để xử lý Hoàng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma Túy.

[13] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 1,8116 gam ma Túy (mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong) là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu tiêu hủy;
- Đối với vỏ bao thuốc lá hiệu Amore, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;
- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ từ Lê Xuân L, đây là số tiền T, L có được khi bán ma Túy cho Bùi Văn S nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;
- Đối với điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu OPPO thu giữ từ Nguyễn Tấn T. Quá trình điều tra xác định T đã sử dụng để liên lạc khi mua bán trái pháp chất ma Túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;
- Đối với điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia 0168 thu giữ từ Nông Ngọc Hg, quá trình điều tra xác định Hoàng đã sử dụng để gọi cho Nguyễn Tấn T mua ma Túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;
- Đối với số tiền 530.000 đồng thu giữ từ Nguyễn Tấn T. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền của T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho T;
- Đối với điện thoại di động màu bạc nhãn hiệu HTC thu giữ từ Lê Xuân L. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho L;
- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 93H1 – 212.78. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của Điều Đ cho Nông Ngọc Hg mượn, sau đó Hoàng cho T mượn. T đã sử dụng chiếc xe này vào mục đích phạm tội Đáo không biết nên trả lại cho Đáo;

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 18Z – 5636 do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[14] Về án phí: Các bị cáo T và bị cáo L phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T và bị cáo Lê Xuân L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma Túy”.

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2019.

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Lê Xuân L 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 1,8116 gam ma Túy đựng trong 01 bì thư được niêm phong số 206 M2 ngày 16/9/2019, cán bộ Nguyễn Thanh Tiếp và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước (mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong) là vật chứng của vụ án;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy vỏ bao thuốc lá hiệu Amore;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ từ Lê Xuân L;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, bên trong không kiểm tra;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia 0168;

- Tuyên trả lại số tiền 530.000 đồng cho Nguyễn Tấn T;

- Tuyên trả lại 01 điện thoại di động màu bạc nhãn hiệu HTC cho Lê Xuân L;

- Tuyên trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 93H1 – 212.78 màu đen trắng, số máy 546R-284580 cho Điều Đ;

- Giao cho Công an huyện Bù Gia Mập xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 18Z – 5636 để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo Nguyễn Tấn T, Lê Xuân L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, TA.

Nguyễn Văn Công